

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 117/2022/HSST  
Ngày: 15/7/2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Hùng Vương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

2. Ông Huỳnh Văn Bé.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:**  
Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2022/HSST, ngày 22 tháng 4 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2022/QĐST-HS ngày 20/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm B L; Tên gọi khác: Út B K.

Sinh năm: 1988; tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 104/1C, ấp TTĐ, xã TTT, huyện HM, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: tổ 9, ấp TT1, xã TH, huyện HM, thành phố Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: không.

Cha: Phạm M T, sinh năm: 1957; Mẹ: Phan T D, sinh năm: 1957.

Anh, chị, em ruột: 02 người (kể cả bị cáo)

Vợ: Nguyễn Thị Loan, sinh năm: 1989.

Con: 02 người (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009)

Tiền án: không

Tiền sự: có 02 tiền sự gồm:

+ Ngày 20/7/2016, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Bạch Lan thời hạn 18 tháng. Ngày 07/12/2017, chấp hành xong.

+ Ngày 14/12/2018, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm B L thời hạn 21 tháng. Năm 2020, chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/01/2022 đến nay.

Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần T L; Tên gọi khác: Đ.

Sinh năm: 1997; tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 10, xã TTĐ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: ấp 10, xã TTĐ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: không.

Cha: Trần T B, sinh năm: 1972; Mẹ: Hồ T Đ, sinh năm: 1976.

Anh, chị, em ruột: 02 người (kể cả bị cáo)

Vợ, con: không

Tiền án, tiền sự: không

Bị can bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 27/01/2022 đến nay.

Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị T T, sinh năm: 1993. (vắng mặt)

Địa chỉ: số 159 đường số 05, khu phố 2, phường PB, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1986. (vắng mặt)

Địa chỉ: số 23 đường Nguyễn Thị Nở, tổ 1, ấp HT, xã TA, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy thì Phạm B L rủ Trần T L đi cướp giật tài sản thì L đồng ý. Đến 20 giờ ngày 27/01/2022, L điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại Winner màu xanh trắng biển số: 59T1-980.70 chở L đi trên đường Tỉnh lộ 15, hướng đi Cầu Xáng, ấp 11A, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh thì L phát hiện chị Nguyễn Thị T T (sinh năm: 1993; Chỗ ở: số 159, đường số 5, khu phố 2, phường Phước Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh) điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Noza màu trắng biển số 59X1-761.95 lưu thông cùng chiều. L thấy chị T cất điện thoại di động hiệu iphone 8 Plus màu vàng hồng 64G có gắn ốp lưng bằng nhựa có hoa văn trong túi quần phía trước bên trái và để lộ 1/3 ra ngoài. B L kêu L chạy đuổi theo chị T để cướp giật điện thoại thì L đồng ý. L điều khiển xe chạy vượt lên áp sát bên trái chị T để L ngồi sau dùng tay phải chụp, giật lấy điện thoại di động trong túi quần của chị T, giật xong L tăng ga chở L bỏ chạy. Chị T truy hô “Cướp, cướp...” và đuổi theo được khoảng 50m thì B L ném điện thoại vừa cướp giật được của chị T xuống đường, chị T cùng người dân vẫn đuổi theo đến trạm xăng dầu Bình Phong Phú thuộc ấp 8, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh. Lúc này, L không làm chủ được tay lái, té ngã xe thì bị chị T, cùng người dân hỗ trợ bắt quả tang L, thu giữ vật chứng. Riêng L bỏ chạy bộ tẩu thoát.

Ngày 29/01/2022, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã truy tìm, bắt được Lan.

Qua test ma túy, Liêm và Lan dương tính (+) với ma túy tổng hợp.

Vật chứng:

- Thu của Liêm:

+ 01 xe mô tô hiệu Honda loại Winner màu xanh trắng biển số: 59T1-980.70;

+ 01 đôi dép nhựa màu đen, không nhãn hiệu.

- Thu của Bạch Lan:

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen;

+ 01 quần Jeans lửng màu xanh có chữ Levi's Denim.

- Thu của anh Nguyễn Văn Đền: (là tài sản Liêm đem đến cầm đồ)

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu tím;

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy AS;

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKSCC ngày 22/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Trần T L và Phạm B L về tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bị cáo L trình bày: Bị cáo là người rủ bị cáo Liêm đi cướp tài sản, bị cáo cũng là người giật điện thoại của bà T. Trong lúc bị truy đuổi, bị cáo ném điện thoại trả lại cho bà Thảo chắc bà Thảo không thấy nên vẫn đuổi theo, trong lúc lúng túng bị cáo có dùng ná thun bắn 01 cái về phía người truy đuổi nhưng không trúng ai. Cái điện thoại Công an thu giữ của bị cáo không liên quan gì đến việc phạm tội của bị cáo nhưng do nó không còn giá trị sử dụng nên bị cáo không có yêu cầu nhận lại điện thoại này.

Bị cáo L trình bày: Hai cái điện thoại bị cáo cầm cho ông Đền là điện thoại của bị cáo, không liên quan gì đến việc phạm tội của bị cáo, hai cái điện thoại này bị cáo đã cầm cho ông Đ, bị cáo không có khả năng chuộc lại và bị cáo cũng không muốn chuộc lại. Còn chiếc xe máy là xe của bị cáo, bị cáo dùng xe này để đi cướp giật tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ.

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 27/01/2022, Trần T L điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại Winner màu xanh trắng biển số: 59T1-980.70 chở Phạm B L trên đường Tỉnh lộ 15, hướng đi Cầu Xáng, ấp 11A, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh thì L điều khiển xe chạy vượt lên áp sát bên trái chị Nguyễn Thị T T để B L ngồi sau dùng tay phải cướp giật tài sản lấy điện thoại di động hiệu iphone 8 Plus màu vàng hồng 64G có gắn ốp lưng bằng nhựa có hoa văn trong túi quần của chị Thảo. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần T L và Phạm B L đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Phạm B L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tiền án: không; Tiền sự: có hai tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d Khoản 2 Điều 171; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm B L từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Trần T L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tiền án, tiền sự: không. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d Khoản 2 Điều 171; Điều 17, Điều 38 Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần T L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận, không trình bày gì thêm.

Lời nói sau cùng:

Bị cáo T L trình bày: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và làm lại từ đầu.

Bị cáo B L trình bày: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại từ đầu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT

## XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh Liêm và Phạm Bạch Lan đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ; Cụ thể:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27/01/2022, Trần T L điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại Winner màu xanh trắng biển số: 59T1-980.70 chở Phạm B L trên đường Tỉnh lộ 15, hướng đi Cầu Xáng, ấp 11A, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh thì L điều khiển xe chạy vượt lên áp sát bên trái chị Nguyễn Thị T T để B L ngồi sau dùng tay phải cướp giật tài sản lấy điện thoại di động hiệu iphone 8 Plus màu vàng hồng 64G có gắn ốp lưng bằng nhựa có hoa văn trong túi quần của chị T; Hành vi của các bị cáo là dùng thủ đoạn nguy hiểm cướp giật tài sản của người khác, hành vi này của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và hậu quả có thể gây ra nguy hiểm đến tính mạng và sức khỏe của người khác; Kết luận định giá tài sản số 35 ngày 07/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi kết luận: 01 điện thoại di động hiệu iphone 8 Plus màu vàng hồng 64G có giá là 4.800.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa có hoa văn dùng cho điện thoại di động iphone 8 Plus giá là 20.000 đồng; Tổng tài sản bị thiệt hại là 4.820.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Trần T L và Phạm B L đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Trần T L và Phạm B L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm cướp giật tài sản của người khác để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục các bị cáo trở thành người tốt đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi và nhân thân của các bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Bị cáo L là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Bị cáo có vai trò là người rủ rê, lôi kéo người khác phạm tội và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; Trong lúc bị truy đuổi bị cáo có hành vi dùng hung khí nguy hiểm tấn công lại người truy đuổi; Tiền án: không; Tiền sự: Bị cáo có hai tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa, bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự

năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định mức hình phạt cho bị cáo Lan là có cơ sở.

Bị cáo T L cũng là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Bị cáo phạm tội với vai trò là người giúp sức, hỗ trợ; Tiền án, tiền sự: không. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định mức hình phạt cho bị cáo Liêm là có cơ sở và hình phạt của bị cáo L là nhẹ hơn so với hình phạt của bị cáo B L là phù hợp.

Về vật chứng:

+ Đối với 01 đôi dép nhựa màu đen, không nhãn hiệu, 01 quần Jeans lưng màu xanh có chữ Levi's Denim là công cụ thực hiện việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda loại Winner màu xanh trắng biển số: 59T1-980.70 thu giữ của bị cáo L, là phương tiện thực hiện việc phạm tội; Bị cáo L là chủ sở hữu chiếc xe này. Xét đây là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội, do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu tím, 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy AS là tài sản của bị cáo L cầm cố cho ông Đ và bị cáo L thể hiện ý chí bỏ, không chuộc lại; Hai cái điện thoại không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao trả lại hai điện thoại trên cho ông Đ là phù hợp.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo và bị cáo không muốn nhận lại, do đó Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ là có cơ sở.

Về trách nhiệm dân sự: Bà T đã nhận lại tài sản, trong quá trình điều tra bà T không có yêu cầu gì đối với hai bị cáo. Tại phiên tòa, bà T vắng mặt không lý do mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ và thông báo cho bà T biết về thời gian, địa điểm mở phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này bà T có yêu cầu hai bị cáo bồi thường thì sẽ giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản cáo trạng số 77/CT-VKSCC ngày 22/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Trần T L và Phạm B L về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo Trần T L và Phạm B L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Trần T L và Phạm B L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm B L 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2022.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần T L 03 (Ba) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2022.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Honda loại Winner màu xanh trắng biển số: 59T1-980.70, số khung: RLHKG2604GY046428, số máy: KC26E1072452; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen (đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép nhựa màu đen, không nhãn hiệu, 01 quần Jeans lửng màu xanh có chữ Levi's Denim.

Hoàn trả cho ông Đ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu tím, số Imei 1: 869035040028116, số Imei 2: 869035040028108; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S, số Imei 1: 352125118482578, số Imei 2: 352126118482576 (đã qua sử dụng).

Các vật chứng, tài sản nêu trên được liệt kê tại phiếu nhập kho vật chứng số: 40/PNK ngày 14/3/2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. (Bút lục số 181).

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

Án phí HS-ST: Bị cáo Trần T L và Phạm B L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần T L và Phạm B L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bà T, ông Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (18b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Hùng Vương**